PHỤ LỤC I - DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI QUYẾT ĐỊNH GIAO

Đối tượng tiếp nhận tài sản: Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 1730 /QĐ-UBND ngày 15 /9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	Tên tài sản	Địa chỉ	Loại công trình	Đơn vị tính	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Quy mô công trình	Diện tích đất gắn với công trình thủy lợi (m²)	Nguyên giá tài sản (đồng)	Tình trạng sử dụng của tài sản	Ghi chú
1	Hồ chứa nước (lòng hồ)	Xã Khuất Xá; xã Na Dương, xã Lợi Bác, xã Kiên Mộc	Lớn	Hồ	2018-2022	2021	Dung tích toàn bộ (P=1,0%): 155,89 triệu m3; Cao trình MNDBT: +303,1m; Cao trình MNLTK (P=1,0%): +313,44m	Mặt nước: 6,29 km2			
I	**Cụm công trình đầu mối**							**611.312**	**1.435.185.110.238**		
2	Đập đâng	Xã Khuất Xá, xã Lợi Bác	Đập lớn	Công trình	2018-2022	2022	Đập bê tông đầm lăn, chiều dài đỉnh đập 372,0m, trong đó đoạn đập không tràn dài 310,0m, mái thượng lưu mTL=0, mái hạ lưu mHL=0,80, đoạn đập tràn dài 62,0m; chiều cao đập lớn nhất 55,7 m. Cao trình đỉnh đập +314,7m, chiều rộng mặt đập 10,0m.	451.912	1.230.779.743.169	Hoạt động Bình thường	
3	Tràn xả lũ				2018-2022	2022	Tràn tường ngực: Kích thước nxBxH=3x5,0x3,5m, cao trình ngưỡng +294,0m, chiều rộng tràn 15,0m. Tràn xả mặt: Kích thước nxBxH= 2x12,0x10,34m, cao trình ngưỡng +303,10 m, chiều rộng tràn 24,0m.			Cửa van xả lũ tràn xả mặt số 01 và số 05 bị dạt cánh van sang bên trái (nhìn theo chiều dòng chảy), tạo khe hở bên phải, nước rò qua khe cửa tràn khi mực nước hồ dâng cao; cửa xả mặt số 05 bị kẹt	
4	Cống lấy nước				2018-2022	2022	Trong thân đập bê tông bờ trái, lưu lượng thiết kế Qtk=37,32 m3/s. Cao trình ngưỡng +288,25m, cống dài 44,2 m; gồm: đoạn cống bê tông hình hộp, kích thước BxH=3,5x3,5m dài 11,6m, đoạn nằm trong thân cống chuyển tiếp vuông sang tròn dài 3m, đoạn ống thép D=3,5m dài 21m, đoạn chuyển tiếp và van côn D=3,5 đến1,2m dài 8,6m.			Hoạt động Bình thường	

TT	Tên tài sản	Địa chỉ	Loại công trình	Đơn vị tính	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Quy mô công trình	Diện tích đất gắn với công trình thủy lợi (m²)	Nguyên giá tài sản (đồng)	Tình trạng sử dụng của tài sản	Ghi chú
5	Thiết bị cơ khí				2018-2022	2022	-Tràn tường ngực: 03 cửa van cung bằng thép, kích thước BxH= 5,5x3,5m, đóng mở bằng xilanh thủy lực. Cửa sửa chữa, sự cố: cửa van phẳng bằng thép, nâng, hạ bằng cầu trục chân dê 40 tấn. -Tràn xả mặt: 02 cửa van cung bằng thép, kích thước BxH= (12,0x10,34)m, đóng mở bằng xilanh thủy lực. -Cống lấy nước: Lưới chắn rác kích thước n(BxH)=2(5,44x2,75)m. Cửa sửa chữa thượng lưu: Cửa phẳng bằng thép, kích thước BxH=(4,24x3,6) m, vận hành bằng cầu trục 15 tấn. Van hạ lưu: Van đĩa đường kính D=1,5m.			- Cẩu trục trong nhà van hạ lưu cống hoạt động chập chờn - Van pypass không hoạt động được, bánh răng mô tơ của van pypass bị hỏng - Van điều tiết xả đảm bảo dòng chảy môi trường hiện tại bị hỏng không vận hành được	
6	Kênh chính (trừ đường quản lý, vận hành)	Xã Lợi Bác	Đường ống loại vừa	km	2020-2022	2022	Lưu lượng thiết kế Qtk=2,52m3/s; tổng chiều dài 1.382,1 m, trong đó chiều dài ống L=1.343,1 m; kết cấu bằng ống thép, đường kính ống D=1.500mm, chiều dày ống 8mm có gân tăng cứng; công trình trên kênh gồm 04 tràn băng, 01 cống qua đường, 01 van xả cặn, 08 hố thăm, 02 van xả khí.	159.400	58.626.603.916	Hoạt động Bình thường	Diện tích đất đã bao gồm cả đường QLVH
7	Kênh chính bờ phải (trừ đường quản lý, vận hành)	Xã Khuất Xá			2020-2022	2022	Chiều dài 1.443,1m; nền đường rộng 4,5m, mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường bê tông M250, dày 18cm		101.065.766.991	Hoạt động Bình thường	
8	Kênh chính bờ trái (trừ đường quản lý, vận hành)	Xã Lợi Bác; xã Na Dương			2020-2022	2022	Lưu lượng thiết kế đầu kênh Qtk=1,55 m3/s, chiều dài L=5,080km, kết cấu ống cốt sợi thủy tinh, trong đó đoạn 1 dài 2.830m đường kính 1.200mm, đoạn 2 dài 1.843m đường kính 1.000mm, đoạn 3 dài 407m đường kính 900mm.		44.712.996.162	Hoạt động Bình thường	
II	**Tài sản khác phục vụ quản lý, khai thác thủy lợi**	Các Xã: Khuất Xá, Kiên Mộc, Lợi Bác						**1.788**	**47.140.813.812**		
9	Khu nhà quản lý							1.788	23.722.946.900		
-	*Nhà quản lý đầu mối*		*Cấp III*	*Nhà*	*2018-2019*	*2019*	*Xây dựng nhà quản lý đầu mối cao 03 tầng khung cột BTCT chịu lực, tường xây gạch*		*8.256.027.348*	*Hoạt động Bình thường*	

TT	Tên tài sản	Địa chỉ	Loại công trình	Đơn vị tính	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Quy mô công trình	Diện tích đất gắn với công trình thủy lợi (m²)	Nguyên giá tài sản (đồng)	Tình trạng sử dụng của tài sản	Ghi chú
-	*Khu quản lý đầu mối*	*Xã Lợi Bác*		*Khu*	*2018-2022*	*2022*	*Bãi đỗ xe, cổng chào, nhà ăn, nhà bếp, nhà để mẫu khuôn viên, cảnh quan khu quản lý*		*15.466.919.552*	*- Hệ thống tưới nước tự động trong khuôn viên hạ lưu đập hoạt động không ổn định - Mai taluy dương đoạn đường từ Nhà quản lý xuống đầu đập bị sạt trượt - Đường dây điện 03 pha chôn ngầm dẫn điện từ trạm hạ thế đầu đập lên nhà quản lý bị chập cháy 02 pha*	
10	Thiết bị quan trắc								18.470.321.236		
-	*Hệ thống quan trắc công trình đầu mối*	*Xã Khuất Xá, xã Lợi Bác, xã Kiên Mộc*		*Hệ thống*	*2021-2022*	*2022*	*Quan trắc nhiệt độ, ứng suất thân đập, chuyển vị, thấm, mực nước thượng, hạ lưu*		*15.198.385.804*	*Phần mềm quan trắc (quan trắc mực nước hồ, dung tích hồ, lưu lượng nước đến...) bị lỗi, hoạt động không ổn định, tại một số thời điểm phần mềm báo sai so với thực tế*	
-	*Hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn*			*Hệ thống*	*2021-2022*	*2022*	*Xây dựng 07 trạm đo mưa lưu vực; 01 trạm đo mực nước kết hợp đo mưa đầu mối; 02 trạm camera giám sát hiện trường; lắp đặt thiết bị quan sát, lưu trữ và truyền lên mạng internet hình ảnh camera tại nhà quản lý*		*1.635.859.975*	*02 trạm đo mưa: Trạm Bản Cỏ, trạm Tần Lầu bị hỏng*	
-	*Hệ thống điều khiển, giám sát tự động*			*Hệ thống*	*2021-2022*	*2022*	*Trạm giám sát trung tâm tại nhà quản lý; 01 trạm camera giám sát; trạm điều khiển, giám sát độ mở cửa tràn; trạm điều khiển, giám sát độ mở cửa van; phần mền điều khiển*		*1.636.075.457*	*Phần mềm Scada không hoạt động, không báo các thông số khi vận hành thực tế*	
11	Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi	Xã Kiên Mộc, xã Lợi Bác, xã Khuất Xá - tỉnh Lạng Sơn		Mốc	2021-2022	2022	1.030 mốc; đế mốc kết cấu bê tông M200, kích thước 30x30cm; thân mốc bê tông cốt thép M200, kích thước 15x15x70cm		4.947.545.676	Hoạt động Bình thường	

TT	Tên tài sản	Địa chỉ	Loại công trình	Đơn vị tính	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Quy mô công trình	Diện tích đất gắn với công trình thủy lợi (m²)	Nguyên giá tài sản (đồng)	Tình trạng sử dụng của tài sản	Ghi chú
TỔNG CỘNG									**1.482.325.924.050**		

** Giá trị còn lại và tình trạng sử dụng của tài sản: Trên cơ sở các Biên bản bàn giao, kết quả rà soát hiện trạng, thống nhất danh mục, giá trị tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc dự án Hồ chứa nước Bản Lải (Báo cáo số 552/BC-SNNMT ngày 22/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn) và kết quả bàn giao tại thực địa, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao tài sản tính hao mòn, trích khấu hao tài sản từ năm tiếp nhận tài sản đưa vào sử dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 11, khoản 2 Điều 16 Thông tư 54/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính./.*

TT	Tên tài sản	Địa chỉ	Loại công trình	Đơn vị tính	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Quy mô công trình	Diện tích đất gắn với công trình thủy lợi (m²)	Nguyên giá tài sản (đồng)	Tình trạng sử dụng của tài sản	Ghi chú

PHỤ LỤC II - DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI QUYẾT ĐỊNH GIAO

Đối tượng tiếp nhận tài sản: UBND xã Khuất Xá

(Kèm theo Quyết định số 1730 /QĐ-UBND ngày 15 /9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	Tên tài sản	Loại công trình	Đơn vị tính	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Quy mô công trình	Diện tích đất gắn với công trình thủy lợi (m²)	Nguyên giá tài sản (đồng)	Tình trạng sử dụng của tài sản	Ghi chú
1	Đường thi công kết hợp quản lý, vận hành và cầu giao thông kết hợp cầu máng qua sông Kỳ Cùng	Công trình giao thông	công trình	2018-2020	2020	Cầu giao thông kết hợp cầu máng qua sông Kỳ Cùng và đường thi công kết hợp quản lý, vận hành cụm công trình đầu mối	91.360	124.421.928.867		
-	*Cầu giao thông kết hợp cầu máng qua sông Kỳ Cùng*		*m*	*2018-2020*	*2020*	*Chiều dài cầu giao thông: 178,4m, 05 nhịp, mỗi nhịp dài 33m; Chiều dài cầu máng: 172,4 m, 5 nhịp, mỗi nhịp dài 33m;*		*65.312.129.178*	*Hoạt động bình thường*	
-	*Đường thi công kết hợp quản lý, vận hành (không kể cầu giao thông)*		*m*	*2018-2020*	*2020*	*Tuyến đường dài 3.418,8m, rộng mặt đường 6,5m, rộng nền đường 8,5m; tải trọng thiết kế H30-XB80*		*59.109.799.689*	*Hoạt động bình thường*	
2	Đường quản lý, vận hành kênh chính	Đường quản lý	m	2020-2021	2022	Chiều dài 1.443,1m; nền đường rộng 4,5m, mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường bê tông M250, dày 18cm		14.573.943.343	Một số vị trí cục bộ bị lún, gãy, vỡ mặt đường bê tông	
3	Đường quản lý, vận hành kênh chính bờ phải	Đường quản lý	m	2020-2021	2022	Dài 4.815,74m, chiều rộng mặt đường 3,0m, chiều rộng nền đường 4,0m, kết cấu mặt đường bê tông M250, dày 17cm; trên đường có 2 ngầm qua suối Bản Thím và suối Pắc Lé; 18 cống luồn tiêu và 03 cống tưới luồn kết cấu cống buy đúc sẵn chịu lực.		27.519.883.579	Một số vị trí cục bộ bị lún, gãy, vỡ mặt đường bê tông	
TỔNG CỘNG								**166.515.755.789**		

** Giá trị còn lại và tình trạng sử dụng của tài sản: Trên cơ sở các Biên bản bàn giao, kết quả rà soát hiện trạng, thống nhất danh mục, giá trị tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc dự án Hồ chứa nước Bản Lải (Báo cáo số 552/BC-SNNMT ngày 22/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn) và kết quả bàn giao thực địa, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao tài sản tính hao mòn, trích khấu hao tài sản từ năm tiếp nhận tài sản đưa vào sử dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 11, khoản 2 Điều 16 Thông tư 54/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính./.*

PHỤ LỤC III: DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI QUYẾT ĐỊNH GIAO

Đối tượng tiếp nhận tài sản: UBND xã Na Dương

(Kèm theo Quyết định số 1730 /QĐ-UBND ngày 15 /9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	Tên tài sản	Loại công trình	Đơn vị tính	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Quy mô công trình	Diện tích đất gắn với công trình thủy lợi (m²)	Nguyên giá tài sản (đồng)	Tình trạng/Ghi chú
1	Đường quản lý, vận hành kênh chính bờ trái	Đường quản lý	m	2020-2021	2022	Dài 3.598,9m, chiều rộng mặt đường 3,0m, chiều rộng nền đường 4,0m, kết cấu mặt đường bê tông M250, dày 17cm; trên đường có 30 cống luồn tiêu, kết hợp ống buy đúc sẵn chịu lực		5.700.460.606	Đường thi công kết hợp quản lý một số vị trí cục bộ bị lún, gãy, vỡ mặt đường bê tông
TỔNG CỘNG								**5.700.460.606**	

** Giá trị còn lại và tình trạng sử dụng của tài sản: Trên cơ sở các Biên bản bàn giao, kết quả rà soát hiện trạng, thống nhất danh mục, giá trị tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc dự án Hồ chứa nước Bản Lải (Báo cáo số 552/BC-SNNMT ngày 22/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn) và kết quả bàn giao tại thực địa, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao tài sản tính hao mòn, trích khấu hao tài sản từ năm tiếp nhận tài sản đưa vào sử dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 11, khoản 2 Điều 16 Thông tư 54/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính./.*